

NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VĂN HÓA

» Tác giả: Diệu Tân

Một nhân vật nước Anh trước đây, ông Rudyard Kipling đã nói một câu nhận xét chung về con người và văn hóa Đông Tây: Tây là Tây, Đông là Đông, không bao giờ gặp nhau. Cho đến đầu thế kỷ XXI này, câu nói đó đã giảm bớt giá trị xác đáng. Bởi người ta thấy Đông và Tây xích lại với nhau ngày càng gần hơn.

Văn hóa (Culture) của mỗi nước là do những phong tục, tập quán, quan niệm, niềm tin và lối sinh sống hoạt động trong đời sống lập thành. Có thể nói chung rằng có nhiều yếu tố ảnh hưởng, tác động đến một nền văn hóa của một dân tộc, một quốc gia.

Trước hết là kinh tế, yếu tố này tác động đến văn hóa mạnh nhất. Việt Nam có những thành ngữ, tục ngữ như: Giàu đổi bạn, sang đổi vợ; Mạnh vì gạo, bạo vì tiền; Vai mang túi bạc kè kè, nói quấy nói quá người nghe rầm rầm. ... Văn hóa theo thời gian, theo trào lưu có thay đổi. Văn hóa Việt Nam ở thế kỷ XV dĩ nhiên khác với văn hóa thế kỷ XVII, càng khác nhiều với thế kỷ XX. Chiến tranh có làm thay đổi văn hóa đột ngột, nhưng khi có hòa bình rồi sức ép và hậu quả chiến tranh lắng dịu, văn hóa sẽ phục hồi gần được như cũ. Nhưng kinh tế thúc đẩy nông dân phải rời bỏ lên thành thị để kiếm sống, để hưởng tiện nghi đời sống mới. Làng xã là nơi bảo thủ nhất, duy trì được tập tục lâu bền. Người ta nhận thấy càng ngày dân số sống ở thành thị cứ tăng mãi, trong khi đó dân số ở nông thôn ngày càng ít đi, do đó văn hóa cổ truyền yếu đi.

Từ đó chúng ta ăn trầu ít đi; không thiếu nữ nào nhuộm răng đen nữa. Thanh niên thanh nữ xâm mình không phải để đánh lừa giao long ở dưới nước mà để làm đẹp theo thời mới. Trang phục tất nhiên cũng khác đi nhiều. Những nón quai thao, khăn đóng, xà tích bạc, yếm thắm, hài, dép cong, dép gia Định..., chỉ dùng để trình diễn vào các ngày lễ, ngày kỷ niệm thôi. Tất cả phải theo thời chạy theo nếp sống mới, nếu không sẽ bị lạc hậu. Người giàu có nhiều tiền bạc theo thời trang, theo nếp sống Tây phương nhanh hơn người ở làng xã, phong tục, tập quán theo đó cũng thay đổi nhanh hay chậm.

Sau đó là khoa học, kỹ thuật. Kỹ thuật máy hơi nước, kỹ thuật điện, rồi kỹ thuật vô tuyến, kỹ thuật điện tử làm xáo trộn rất mạnh nếp sống văn hóa cổ truyền. Không ai đánh hai hòn đá vào nhau để lấy lửa nữa, đã có bật lửa Zippo, rồi bếp điện, bếp ga. Khoa học, kỹ thuật phục vụ con người, nhưng cũng làm con người khổ sở vì chúng. Đi bộ nếu có gặp tai nạn có chết cũng chỉ chết vài người thôi. Tàu Titanic làm chế bao nhiêu người một lúc? Các chuyến máy bay phản lực rơi, làm chết hàng trăm người một lúc xảy ra không ít. Đó là chưa kể chiến tranh có khoa học kỹ thuật dính vào, làm chết chum hàng vạn hàng triệu người. Quan niệm về đời sống thay đổi, tập tục thay đổi vì những tiện nghi do chúng đem lại. Chiếc quạt giấy, quạt nan được coi là vật dụng văn hóa, bây giờ không ai dùng nữa vì đã có máy lạnh, có quạt điện. Có chăng chiếc quạt giấy chỉ dùng để trưng bày hoặc để đóng tuồng trên sân khấu, và chỉ còn dùng ở vùng quê nào chưa có đường dây điện dẫn đến. Cái cảnh hùng tráng đẹp để những chàng chiến sĩ thay phiên nhau phóng ngựa như bay đi về giữa chiến trường và triều đình để đem tin tức không còn nữa, vì đã có điện thoại điện tín, rồi radio, TV, rồi e mail, điện thư, máy vi tính thay thế.

Cơ quan Không gian Hoa kỳ đã làm nhiều người Việt Nam vỡ mộng, không còn mơ tưởng gì đến chị Hằng nữa. Người ta dẫm lên mặt Chị Hằng, thấy chẳng có gì đẹp, chẳng có gì là nên thơ cả, khiến cho câu thơ :

Vàng trắng ai xẻ làm đôi

Nửa soi gỏi chiếu, nửa soi dậm trường

bớt lãng mạn đi nhiều.

Tôn giáo cũng ảnh hưởng đến văn hóa. Ở Đông phương, Thiên chúa giáo đem đến nhiều thay đổi trong văn hóa. Theo văn thơ ngày xưa chỉ tả bông hoa đẹp rồi so sánh người đẹp với bông hoa, nhưng chưa có cách đặt vòng hoa tang hay để hoa trên mộ. Trước đây theo đạo thờ cúng ông bà, người ta đem thức ăn ra mộ để mời linh hồn người quá cố về hưởng. Lễ giáng sinh Chúa Christ có lẽ trao đổi quà, ăn mừng chúa ra đời, khiến cho người không theo Thiên chúa giáo cũng bắt chước ăn nhậu, nhảy nhót tưng bừng. Những năm 1700, 1800 đâu có tập tục đó.

Bắt nguồn từ đó người ta có tục ăn mừng sinh nhật. Từ trước chỉ có đầy tháng, ăn thôi nôi cho trẻ con. Người lớn thì ăn mừng tuổi thọ, thọ 60, 70, 80.. chứ có ăn sinh nhật hàng năm đâu? Ngày xưa tưởng niệm các cụ thì tổ chức ăn giỗ. Tuy có làm cơm ngon trước là mời các cụ về hưởng, sau đó con cháu kể công ơn các cụ rồi hưởng lộc, không có hát câu Happy birthday to you!

Tôn giáo tạo ra những tập tục riêng, có khi đi đến xung khắc, thêm một bước nữa là lao vào chiến tranh. Trường hợp chiến tranh cục bộ vì nguyên nhân tôn giáo ở Nam Dương, Mã Lai, Phi luật tân chúng ta đã thấy.

Ngôn ngữ là một thành phần của văn hóa, nhưng cũng tác động ngược lại vào văn hóa.

Ngày nay nhờ vào kỹ thuật truyền thông tân tiến, ngôn ngữ cũng thay đổi. Theo Bình

nguyên Lộc, thời đại Hai Bà Trưng, thế kỷ I, người Việt chúng ta có nói tiếng Việt như năm 2000 này đâu. Dường như chúng ta nói tiếng Việt-Mường chứ đâu đã biết phần mềm máy vi tính, hoặc gọi gió cho mây ngàn bay. Văn chương dùng văn tự, tức ngữ của ngôn ngữ, ngày xưa dài lê thê, thí dụ như văn Hồ Biểu Chánh. Văn chương bây giờ ngắn gọn, súc tích, đôi khi thành bí hiểm, cộc lốc. Văn chương như thế đó tượng trưng cho một văn hóa nóng nảy, vội vàng. Văn lê thê của cụ Hồ Biểu Chánh tượng trưng cho một nếp sinh hoạt chậm rãi, thư thả, thoải mái hơn.

Ngôn ngữ, thời bị Trung Quốc cai trị ngót nghìn năm đã bị lai nặng. Có đến 40% ngôn ngữ Việt là mượn xa gần, thay đổi, biến hóa từ Hán ngữ. Từ khi bị Pháp cai trị lại bị ảnh hưởng đến văn hóa:

Nào có ra gì cái chữ nho

Oâng đồ ông tú cũng nằm co

Thà rằng đi học làm ông phán

Tối rượu sâm banh, sáng sữa bò

Tối rượu sâm banh, sáng sữa bò là nếp sống thời đó ở thành thị, do ngôn ngữ Pháp đem lại, muốn làm ông phán phải biết tiếng Pháp. Ngày xưa chỉ có nước vối, nước trà với cơm, với cháo thôi. Ngôn ngữ Việt nam bây giờ ở hải ngoại và cả ở trong nước nữa cũng lai rồi. Sinh sống ở quốc gia nào thì lai với ngôn ngữ quốc gia đó. Ở các thành phố lớn Việt Nam bây giờ người ta sính nói chêm tiếng Anh, không thua gì người Việt ở Mỹ, ở Anh, Úc, Gia nã đại.

Ngôn ngữ bị lai, nếu không chịu gìn giữ nó sẽ kéo theo văn hóa, văn hóa không khéo cũng bị lai luôn!

Đến mục gọi là Thể chế chính trị, nói theo ngôn ngữ học là tổ chức xã hội cũng tác động

đến văn hóa. Hậu quả của thể chế chính trị độc tài, cộng sản gây ra nhiều đau khổ cho con người, ai cũng biết rồi. Thử thể chế chính trị đó còn muốn thay đổi hoàn toàn nền văn hóa cổ truyền, bị chê là lỗi thời, lạc hậu, phong kiến. Chê tôn giáo là thuốc phiện, chế trí thức không bằng cục phân, muốn tạo lập một trật tự xã hội mới, tạo niềm tin quá khích, mù quáng, những tổ chức xã hội cộng sản nguyên thủy kiểu Pon Pốt giết hai triệu người, kiểu Hồng Vệ binh Mao Tracih Đông, trên thực tế sau khi phá hoại lung tung, không còn gì để gọi là văn hóa nữa.

Văn hóa của Âu Mỹ, quá phóng khoáng tự do, tự do quá mức đến nỗi có ông tổng thống nhận là đã hút thử ma túy, đã tránh quân dịch. Văn hóa đó làm lơ để luật pháp cho phép dân đồng tính luyến ái làm đám cưới, cho vợ chồng ly dị dễ dàng, văn hóa đó có phim ảnh đồi trụy, có bạo lực, có ma túy. Về mặt xấu xa của nền văn hóa này cũng lây sang nước vỡ ngực là có đỉnh cao trí tuệ loài người!

Thể chế chính trị đem đến những chuyện quá đáng, chẳng hạn như những nước độc tài, độc đảng hay quân phiệt, cộng sản, người dân không ai có quyền có súng, chỉ có công an, cảnh sát có súng thôi. Có nhiều súng quá, có nhiều quyền quá trong tay dễ sinh làm bậy, họ làm dân khổ. Ngược lại ở Mỹ ai cũng có quyền mua súng. Muốn kiểm soát súng, muốn ngăn chặn nạn ăn cướp, bắn bừa bãi trong trường học, thật là khó. Chính quyền chỉ còn cách là đi mua lại súng rồi hủy đi. Những tổ chức liên hệ đến súng, chế tạo, buôn bán súng mạnh lắm, phản đối chính quyền dữ dội. Hai phe nhìn một triệu bà mẹ xuống đường phản đối dùng súng bừa bãi, rồi có lẽ đầu vẫn hoàn đó, chính quyền sợ bị trách là vi phạm hiến pháp!

Trở lại chuyện văn hóa Đông và Tây liệu có càng ngày càng xích lại gần nhau, hoặc ngày càng xa nhau mãi, Anh đi đường anh, tôi đường tôi ? Trong một tài liệu của Nguyễn Kim Hồng "Understanding cultural differences between Americans and Vietnamese" New York, Bộ Giáo dục bang California in lại năm 1982 thì có đến 84 điểm trái ngược giữa hai nền văn hóa Mỹ và Việt Nam. Đến nay xem xét lại chỉ còn nhất được 31 điểm đôi chọi nhau thôi, có nghĩa là quá nửa những bất đồng, trái ngược đã không còn tồn tại nữa.

Rất có thể 84 điểm khác biệt đó chưa hẳn là đã đầy đủ, và chuyện xem lại chưa chắc đã là chính xác, nhưng cứ coi là tạm chấp nhận. Từ đó có nhận xét là theo thời gian ngót 30 năm rồi, văn hóa dị biệt hai bên đã dần dần ở trên chiều hướng gặp nhau.

Không phải chỉ có người Việt tiến gần đến người Mỹ, mà là phía họ cũng có ý hướng muốn lại gần chúng ta. Ba mươi một điểm trái nghịch nhau vẫn còn có ngoại lệ là muốn thuận nhau. Có thể nói sức thu hút văn hóa của Mỹ mạnh hơn, nhất là nhờ vào kinh tế, khoa học kỹ thuật và ngôn ngữ.

Việt Nam tiến gần lại văn hóa Mỹ cũng không có nghĩa là mất gốc mà đó là xu hướng chung của toàn thế giới ngày nay. Cái gốc văn hóa của các nước vẫn còn đó, văn hoá dân tộc nào cũng có cái hay cái dở. Việt Nam tiếp thu cả hay lẫn dở của người vào văn hóa của mình. Còn Tây phương, nhất là Mỹ họ xích lại gần, nhưng chỉ chọn những cái hay của chúng ta thôi.

Sau đây là 31 điểm trái ngược giữa hai văn hóa Việt và Mỹ của người Việt ở Việt Nam:

Để bày tỏ tình cảm, Mỹ không chịu cho chạm kẻ giữa người cùng phái tính, nhưng Việt Nam hai cô gái dắt tay nhau, hay hai người đàn ông bá vai nhau vẫn được. Ngoại lệ là ở Việt Nam có tổ chức đám cưới cho hai đàn ông lấy nhau rồi.

Ông bà, cha mẹ, con, cháu ôm và hôn lẫn nhau, phía ta chỉ có hôn con nít còn bế ẵm thôi.

Họ mừng sinh nhật , có tổ chức tiệc ăn uống; phe ta tưởng niệm ngày giỗ. Có ngoại lệ là bây giờ Nhà Nước bỏ những ngày giỗ Trần Hưng Đạo, Lê Lợi..., thay vào đó bằng những ngày sinh của đảng của lãnh tụ. Cả hải ngoại lẫn trong nước đã lây lệ mừng sinh nhật.

Trước khi ăn họ phải cảm ơn thượng đế. Người theo Thiên chúa giáo chúng ta cũng làm như thế. Chúng ta phải mời người lớn tuổi, bố mẹ, chức vụ cao ăn trước.

Khi ăn họ không nói chuyện ồn ào, nhai nhóp nhép để khen ngon. Chúng ta xoa bụng, ợ, nói to, để khen bà chủ nhà đã cho ăn ngon. Có ngoại lệ là ở thành thị người ta cũng đã có ý tứ hơn.

Họ chia các phần ăn cho mọi người trong bữa ăn; Có món ăn ngon, chúng ta dành cho cha mẹ, người già ăn trước.

Để chào hỏi, đàn ông, đàn bà bắt tay lẫn nhau; phía chúng ta người khác phái tính ít khi bắt tay nhau. Chúng ta thường chỉ cúi đầu, cháp tay, khoanh tay để chào.

Nam nữ vỗ lưng vỗ vai nhau, chấp nhận được. Chúng ta phải là thật thân mới làm thế được. Nhất định phái nam không được có cử chỉ đó với phái nữ.

Dùng ngón tay để ngoắc gọi là cử chỉ rất bình thường. Với chúng ta như thế là vô lễ.

Nếu không phải là vợ chồng, mỗi người nằm một giường. Chúng ta bằng lòng để hai hay ba người ngủ một giường, nếu là anh em, hoặc chị em, hoặc bạn bè cùng phái. Điểm này có thể giải thích thêm là có nhiều trường hợp vì lý do kinh tế, không có nhà rộng không chia thành nhiều phòng ngủ, nên phải ngủ chung giường.

Trẻ con Mỹ dù chưa đầy năm cũng có phòng riêng. Trẻ con Việt Nam đến 4, 5 tuổi vẫn ngủ chung với bố, mẹ.

Cuối tuần họ thường thức khuya và thức dậy trễ. Chúng ta luôn luôn dậy sớm, kể cả cuối tuần.

Đàn ông đàn bà, thanh niên nam nữ có thể đến chỗ ở riêng của nhau. Chúng ta không chấp nhận đàn bà đến nhà đàn ông, trừ khi đã có hứa hôn.

Hai người sống độc thân khác phái có thể thuê chung phòng. Chúng ta không chấp nhận và chê trách người đàn bà. Riêng hai điểm 11, 12 này, bây giờ tự do hơn nhiều, đạo đức xã hội chủ nghĩa không cấm.

Khi có cuộc hẹn hò nam nữ, chi phí đi chơi được chia đôi. Bao giờ phái nam Việt Nam cũng phải trả.

Mối liên hệ đại gia đình không được chặt chẽ. Chúng ta có mối liên hệ rất chặt chẽ.

Chỉ có một hay hai thế hệ có thể ở chung một nhà, vì họ cần có chỗ riêng tư (privacy). Chúng ta có ba và cả bốn thế hệ ở chung một nhà.

Bố mẹ già hay khi bị bệnh được đưa vào nhà dưỡng lão. Chúng ta để ông bà, cha mẹ già sống chung với các con cháu và được con cháu săn sóc.

Trẻ con đôi khi được cưng chiều quá mức. Chúng ta áp dụng thưởng phạt với trẻ con.

Trẻ con có tính độc lập và đã được nuôi dạy để độc lập. Đến 18 tuổi sẽ ra ở riêng. Chúng ta nuôi dạy trẻ con phải kính trọng cha mẹ, còn nhỏ thì phụ thuộc vào cha mẹ, trên 18 tuổi nhiều khi vẫn sống chung với cha mẹ.

Trao đổi quà tặng vào lễ Giáng sinh và các ngày sinh nhật. Chúng ta biếu quà nhau vào dịp Tết giữa gia đình, họ hàng, bạn thân. Có ngoại lệ là ở thành thị cũng bây giờ đã có lệ tặng quà sinh nhật.

Phụ nữ hài lòng để nhận quà người phái nam, dù không phải là chồng, tình nhân. Phụ nữ Việt Nam không nhận. Nếu người phụ nữ nhận quà là đã có ý khuyến khích, hay đã nhạ ân lời.

Giữa bạn bè, cùng chức vụ, có thể gác chân lên bàn ở nhà, hay ở sở. Cử chỉ đó chúng ta coi như thiếu lịch sự, gai mắt.

Không bao giờ mặc quần áo ngủ (pyjama) đi ra ngoài đường. Việt Nam coi là bình thường (cũng vì lý do kinh tế)

Họ đối thoại trực khởi, vào thẳng vấn đề. Chúng ta nói theo lung khởi, nói chung quanh, rồi mới vào đề chính.

Nhìn thẳng vào người đang đối thoại, chứng tỏ sự chân thực, thẳng thắn. Chúng ta có tia nhìn như thế thường bị coi như thiếu lễ độ với người già cả.

Nở nụ cười có nghĩa là hài lòng, là sung sướng. Nụ cười Việt Nam mang nhiều nghĩa khác nhau, sung sướng, buồn bã, đồng ý, không đồng ý, hiểu hay không hiểu cũng cứ cười.

Quan niệm về nhân sinh về thế giới, thì họ cho cuộc đời phải sống thực tế. Chúng ta, nhất là về già hướng về tinh thần, tâm linh

Quan trọng nhất là phải thành công, luôn tranh đấu để tiến bước xa hơn. Chúng ta coi cuộc đời như thoáng qua, xuất hiện rồi sẽ biến đi; ưa sống nhàn hạ.

Coi đời là một cuộc tranh đua. Có ngoại lệ là về già, về hưu họ cũng sống bằng nội tâm, hướng về tâm linh. Chúng ta coi cuộc đời chỉ là cõi tạm. Cũng có ngoại lệ là bây giờ giới trẻ chỉ cần kiếm tiền, không chú ý đến tôn giáo, chính trị.

Họ xử dụng thời gian chính xác, theo một thời khóa biểu rõ ràng. Tuân thủ giờ giấc, thì giờ là vàng bạc. Với chúng ta thời gian không là điều quan trọng trong đời sống. Thích co giãn, tùy nghi.

Lúc nào cũng tỏ vẻ bận rộn, vội vàng. Việt Nam có thái độ thư thả, thoải mái.

Sau khi đã chán mỏi với nền văn hóa máy móc, khô cứng, xô bồ một số người Mỹ lại muốn bắt chước nếp văn hóa Á đông, văn hóa Việt Nam:

_ Họ quay sang dùng thuốc thảo mộc (herbs), không công phạt, có công hiệu chậm nhưng lâu dài.

_ Thích nghiên cứu đạo Phật, đọc sách Phật giáo và quy y.

_ Học võ Á đông: Nhu đạo, Thái cực đạo võ Việt Nam, tập Tai Chi, chơi môn vật Sumo.

_ Ăn món ăn Á đông, nhẹ nhàng, ít dầu mỡ. Tập ăn chay. Mê phở và chả giò Việt Nam.

_ Nghiên cứu và chơi cây kiểng, Bonsai, chơi cá vàng như cá Koi.

_ Thích coi phim võ hiệp của Nhật, Trung Quốc, phim Mu Lan theo cốt truyện có hơi hướm văn hóa Trung Quốc được tán thưởng.

_ Thích bàn ghế bằng mây song Phi luật tân, đồ gỗ bằng gỗ quý của Trung Quốc.

_ Thích thưởng thức tranh sơn mài, thích bày biện bàn ghế, tủ sơn mài Việt Nam.

— Cóp kiểu yếm lụa tơ tằm, yếm xồi, yếm thắm cổ xây của Việt nam để chế ra những cái áo lót, áo nịt ngực phụ nữ rất lãng mạn, lãng lơ.

— Biết nghiên cứu và theo hướng dẫn môn Phong Thủy, địa lý (Fong Sui) để mua nhà đất, cơ sở thương mại.

Như thế, có thể cho rằng câu nói của Rudyard Kipling Đông Tây không bao giờ gặp nhau không phải là một câu tiên đoán đúng, cũng không phải là câu lý luận bất di bất dịch. Tuy nhiên bao giờ hai bên gặp nhau cho vui vẻ cả làng, và gặp nhau rồi sau đó kết quả tốt hay xấu, gặp nhau được bao lâu lại là điều không thể tiên đoán được.

Văn hóa gốc của mỗi nước vẫn còn đó, nếu biết chọn lọc thêm cái hay, loại trừ cái dở sẽ có một nền văn hoá tốt đẹp, đáng quý. Nước Phi luật tân bị Tây ban nha, rồi Mỹ cai trị, nói tiếng Anh nhiều hơn là nói tiếng Tagalog, tên họ là tên Tây ban nha, nhưng Văn hóa Phi luật tân vẫn còn đó. Nước Haiti là nước nhỏ bé, dân chúng nói tiếng Pháp, mang tên Pháp, nhưng văn hóa Haiti vẫn tồn tại.

Diệu Tàn